

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học  
 năm học 2022 -2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

**1. Ngành Văn hóa học**

**1.1. Chuyên ngành: Văn hóa Việt Nam (Khóa: 2022 - 2026)**

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</li> </ul>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.</li> <li>- Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.</li> <li>- Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học.</li> <li>- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội.</li> </ul>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		Tạo nên sự bền vững ý thức pháp luật, kỷ cương phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.			
3	Tâm lý học đại cương	<p>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học đối với cuộc sống và hoạt động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp văn hóa cụ thể.</p> <p>+ Nắm vững những khái niệm cơ bản về tâm lý người, nguồn gốc, bản chất, các quy luật vận hành của hiện tượng tâm lý.</p> <p><b>- Về kỹ năng:</b></p> <p>+ Biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào từng lĩnh vực hoạt động văn hóa, xử lý các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc với mọi người, biết tự định hướng, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp</p> <p><b>- Về thái độ:</b></p> <p>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành người hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin giỏi.</p> <p>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Xã hội học đại cương	<p><b>- Về kiến thức:</b> Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p><b>- Về kỹ năng:</b> Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>học về các vấn đề xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thái độ: Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.</li> </ul>			
5	Lịch sử văn minh thế giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức cơ bản về về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...).</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc và thế giới.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại.</li> </ul>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, từ đó sinh viên nhận thức sâu sắc quy luật kế thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho quá trình hoạt động thực tiễn hiện nay.</li> <li>- Giúp sinh viên tìm hiểu tinh hoa văn hóa của các dân tộc Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập qua các thời</li> </ul>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>

		<p>đại, những đóng góp của các nhà tư tưởng vào kho tàng tư tưởng nhân loại.</p> <p>- Kiến thức học phần còn là cơ sở để phục vụ nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành.</p>			
7	Văn hóa học đại cương	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa: nguồn gốc văn hóa, định nghĩa về văn hóa; đặc trưng và chức năng văn hóa; cấu trúc văn hóa; loại hình văn hóa, tiếp xúc và giao lưu văn hóa; truyền thống và bản sắc văn hóa.</p> <p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về Văn hóa học: khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học; lịch sử hình thành và phát triển Văn hóa học; các trường phái và hướng nghiên cứu văn hóa trên thế giới.</p> <p>- Giúp sinh viên có nhận thức khái quát về lý luận, có thể nhận biết các hiện tượng văn hóa từ góc nhìn văn hóa học, làm cơ sở học tập các học phần khoa học xã hội-nhân văn và Văn hóa học.</p>	3	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
8	Nhập môn Nhân học văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhân học văn hóa: khái niệm, đối tượng và các lĩnh vực nghiên cứu của Nhân học nói chung và Nhân học văn hóa nói riêng; trình bày được các trường phái lý thuyết chính trong Nhân học, phương pháp nghiên cứu của Nhân học.</p> <p>- Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã học trong chuyên đề, hình thành kỹ năng nghiên cứu và tiếp nhận hướng nghiên cứu văn hóa theo cách tiếp cận Nhân học nhằm giải thích sự đa dạng văn hóa của nhân</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành thái độ trân trọng văn hóa của các tộc người; có ý thức tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa của con người.</li> </ul>			
9	Kinh tế học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về quy luật kinh tế trong văn hóa, thị trường, hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa và công tác quản lý sản phẩm hàng hóa văn hóa trong cơ chế thị trường phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng hóa văn hóa.</li> <li>- Nắm được những kiến thức về quy luật kinh tế, vai trò, chức năng, các loại hàng hóa văn hóa, thị trường hàng hóa văn hóa, marketing sản phẩm văn hóa, và công tác quản lý sản phẩm văn hóa hiện nay.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa phù hợp trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa văn hóa trên thực tế.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm văn hóa.</li> <li>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế hàng hóa văn hóa và Marketing sản phẩm văn hóa phát huy hình ảnh sản phẩm của doanh nghiệp văn hóa hiện nay.</li> </ul>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Những nguyên lý cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được những vấn đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác- Lênin và chủ nghĩa xã hội</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận

	bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 2	<p>khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin.</li> <li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</li> </ul>			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
11	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.</p>	4	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm, chức năng của văn hóa; Các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam.</li> <li>- Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội.</li> <li>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
13	Giáo dục thể chất, Phần 1	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		<p>tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.</li> </ul>			<p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
14	Văn hóa dân gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa dân gian: khái niệm, vai trò của văn hóa dân gian; các đặc trưng cơ bản, các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam; các loại hình văn hóa dân gian, mối quan hệ giữa văn hóa dân gian với văn hóa dân tộc, thành tựu nghiên cứu về văn hóa dân gian Việt Nam qua các thời kỳ...</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa dân</li> </ul>	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>gian Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để nhận biết phân tích sản phẩm/hiện tượng văn hóa dân gian để ứng dụng vào việc nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến những giá trị văn hóa dân gian Việt Nam đồng thời rèn luyện năng lực thực hành một số kiến thức về các loại hình văn hóa dân gian vào đời sống.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân gian Việt Nam để có một thái độ ứng xử đúng trước những di sản văn hóa dân gian nước nhà, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</li> </ul>			
15	Văn hóa đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa đại chúng: văn hóa đại chúng, văn hóa thấp, văn hóa cao. Nhận biết được các cấu trúc và phương thức của văn hóa đại chúng.</li> <li>- Kiến thức về văn hóa đại chúng so với văn hóa tinh hoa; công nghiệp văn hóa và văn hóa thống lĩnh.</li> <li>- Các kỹ năng cần thiết để tổ chức, phát triển các thiết chế văn hóa trong thời đại của văn hóa đại chúng và sử dụng sức mạnh văn hóa đại chúng để xúc tiến quảng bá văn hóa.</li> <li>- Thái độ tích cực, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành.</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
16	Nghệ thuật học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về bản chất và nguồn gốc của nghệ thuật, các khuynh hướng và quan điểm khác nhau về quá trình hình thành, phát</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi

		<p>triển của nghệ thuật phương Tây và phương Đông, từ đó đi sâu phân tích các loại hình nghệ thuật: nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh, mối quan hệ giữa các ngành nghệ thuật với nhau.</p> <p>- Kiến thức về mối liên hệ qua lại giữa sáng tác, thưởng thức và phê bình nghệ thuật, giữa nghệ sỹ và hiện thực đời sống xã hội, về vai trò, chức năng của mỗi loại hình nghệ thuật, tác động qua lại giữa bản thân đối tượng nghệ thuật và nhu cầu thưởng thức cái đẹp của công chúng trong đời sống xã hội.</p> <p>- Các kỹ năng nhận biết, thưởng thức, phân loại một tác phẩm nghệ thuật cụ thể cũng như phân tích, đánh giá, phê bình một tác phẩm nghệ thuật độc lập; kết hợp vận dụng các kiến thức nghệ thuật nói chung để so sánh và liên hệ với nhau.</p> <p>- Thái độ tích cực, trân trọng, thái độ học tập nghiêm túc đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, có cái nhìn đúng đắn, khoa học khi tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật, hiểu được tính cách, tâm hồn, tình cảm con người ở những dân tộc khác nhau qua các nền nghệ thuật từ đó tự bồi dưỡng bản thân về tình yêu cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng thành tựu nghệ thuật và con người Việt Nam</p>		<p>kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	-------------------------------------------------------

## 1.2. Chuyên ngành: Văn hóa Việt Nam (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tu tưởng Hồ Chí Minh	<p>- Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.</p> <p>- Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
2	Tiếng Anh cơ bản bậc 3, Phần 1	<p><b>Kiến thức</b>            Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:  <b>Về từ vựng:</b> gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn hò); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống.  <b>Về ngữ pháp:</b> các cấu trúc câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p>	4	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận</p>

		<p>Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẮC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><b>Thái độ</b></p> <p>Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>			
3	Tiếng Việt thực hành	<p>Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%): tiểu luận</p>
4	Mỹ học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1: Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương.</li> <li>- 2: Có tư duy và hoạt động thực tiễn thẩm mỹ.</li> <li>- 3: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.</li> </ul>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
5	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu</li> </ul>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>

		<p>và trọng tài môn Điền kinh</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời</li> </ul>			
6	Ký hiệu học văn hóa	<p><i>Ký hiệu học văn hóa</i> là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Văn hóa học. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa như một hệ thống ký hiệu được kết tinh thành các biểu tượng văn hóa; mối quan hệ giữa ký hiệu học, biểu tượng học và văn hóa học; biểu tượng trong các di sản văn hóa phi vật thể, vật thể. Trên cơ sở đó, người học có thể hiểu được ý nghĩa và vai trò của các biểu tượng trong đời sống văn hóa- xã hội và ứng dụng để giải mã được các biểu tượng văn hóa dưới nhiều góc độ khác nhau.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc tuyệt trình</p>
7	Giao tiếp liên văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa.</li> </ul>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những hiện tượng, vấn đề, nội dung cơ bản của khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa từ nhiều góc độ, quan điểm và nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải các vấn đề/ hiện tượng về hoạt động giao tiếp trong các môi trường văn hóa/ các nền văn hóa khác nhau; áp dụng kiến thức về giao tiếp và văn hóa giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt xã hội phù hợp với hội nhập văn hoá quốc tế hiện nay.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của nhân loại trong quá trình toàn cầu hóa.</li> </ul>			<p>kết thúc học phần (60%) tự luận, thực hành</p>
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học (vai trò, phân loại, sản phẩm, những vấn đề lý luận...)</li> <li>- Diễn giải được các bước triển khai thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học; các phương pháp tiếp cận nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài;</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng thu thập- xử lý thông tin, tổng luận, thiết kế nghiên cứu, viết báo cáo, thuyết trình kết quả nghiên cứu...</li> </ul>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
9	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và</li> </ul>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần</p>

		<p>giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>			(60%) tự luận
10	Tiếng Anh cơ bản bậc 3, Phần 2	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:</p> <p><b>Về từ vựng</b>: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ.</p> <p><b>Về ngữ pháp</b>: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

		<p>BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><b>Thái độ</b></p> <p>Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>			
11	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.</li> </ul>	1	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
12	Địa văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị kiến thức cơ bản của tự nhiên, xã hội ở Việt Nam cũng</li> </ul>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận

		<p>như của các vùng địa lý ở Việt Nam; Nắm được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội và đặc điểm văn hóa của các vùng; Phân bố các di sản văn hóa ở các vùng; Biểu tượng văn hóa của các vùng.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải những vấn đề liên quan đến văn hóa từ môi trường tự nhiên; Phân tích được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội với việc hình thành, phát triển các sản phẩm văn hóa của con người Việt Nam trong các vùng địa lý cụ thể.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa các dân tộc, văn hóa các vùng miền ở Việt Nam, có quan điểm đúng đắn về vai trò của di sản văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.</p>			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc thuyết trình
13	Ngôn ngữ và văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa như: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ; hệ thống tín hiệu ngôn ngữ; nguồn gốc và diễn tiến của ngôn ngữ; Phân loại các ngôn ngữ cũng như đặc trưng cấu trúc và chức năng của văn hóa; mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và vai trò của ngôn ngữ đối với quá trình phát triển của văn hóa</p> <p>Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những nội dung và hình thức thể hiện của ngôn ngữ và văn hóa cũng như mối quan hệ giữa chúng từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm, nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>luận giải một số vấn đề mang tính khoa học và thực tiễn trong việc nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hóa, cũng như ứng dụng kiến thức về văn hóa, ngôn ngữ khi tìm hiểu các vấn đề văn hóa, ngôn ngữ liên quan đến đất nước con người Việt Nam.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp trong ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>			
14	Đạo đức nghề nghiệp	<p>- Kiến thức cơ bản về hệ thống những tri thức của đạo đức học, cụ thể: Nguồn gốc, bản chất, tính chất, nhiệm vụ và vai trò của đạo đức, mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội, các phương pháp nghiên cứu đạo đức, sự hình thành đạo đức cá nhân, các phạm trù...</p> <p>- Kiến thức về đặc trưng của nghề nghiệp, những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người lao động, một số nội dung cơ bản trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp; vấn đề xây dựng đạo đức mới cho người lao động trong nền kinh tế thị trường: Các nguyên tắc của đạo đức mới, vai trò đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự chuyển đổi của thang giá trị đạo đức hiện nay.</p> <p>- Các kỹ năng phân tích đánh giá thực tiễn về các mối quan hệ đạo đức và các hình thái ý thức xã hội khác, kỹ năng vận dụng kiến thức về đạo đức học và đạo đức nghề nghiệp vào thực tế. Kỹ năng rèn luyện những phẩm chất đạo đức cơ bản của cá nhân thích ứng</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>với những điều kiện của nền kinh tế thị trường, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ tích cực, có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam mới, yêu nước xã hội chủ nghĩa, yêu lao động và sáng tạo, yêu nghề, sống cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư...</li> </ul>			
15	Di sản văn hóa	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa: khái niệm, các loại hình di sản văn hóa và giá trị của di sản văn hóa; vai trò của các di sản văn hóa trong đời sống; phương pháp nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Giới thiệu các di sản văn hóa Thế giới ở Việt Nam và Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với nền văn hóa dân tộc và ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa.</p>	2	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
16	Tín ngưỡng và tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo với tư cách là thành tố của văn hóa; nguồn gốc và đặc điểm của các tín ngưỡng, tôn giáo.</li> <li>- Trình bày được các tôn giáo thế giới và hình thức tín ngưỡng, tôn giáo bản địa Việt Nam; vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội đương đại.</li> <li>- Vận dụng kiến thức của học</li> </ul>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề về đức tin; trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến cơ sở - sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.</p> <p>- Hình thành nhận thức đúng về tín ngưỡng, tôn giáo, ý thức tôn trọng, phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt hạn chế của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội hiện tại.</p>			
17	Marketing văn hóa	<p>- Nắm được những hiểu biết cơ bản marketing văn hóa, các dòng sản phẩm, thị trường, giá cả, phương thức quảng cáo các sản phẩm văn hóa.</p> <p>- Hiểu được khái niệm, chức năng, mục tiêu, vai trò của marketing văn hóa, thị trường và phân khúc thị trường, cách thức lập kế hoạch và điều tra nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa của người dân thông qua các công cụ marketing – mix.</p> <p>- Có các kỹ năng cơ bản: nhận biết, phân tích, cách thức lập kế hoạch, lập bảng hỏi điều tra nghiên cứu một dòng sản phẩm văn hóa mới; Biết vận dụng những hiểu biết về văn hóa, kinh tế, thị trường, marketing văn hóa vào các hoạt động chuyên môn có hiệu quả.</p> <p>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế sáng tạo trong ngành công nghiệp văn hóa hiện nay.</p>	3	Học kỳ 4	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

### 1.3. Chuyên ngành: Văn hóa Việt Nam (Khóa: 2020 - 2024)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	--------------	-------------------	------------	----------------------	--------------------------------

1	Quản lý nhà nước về văn hóa	<p>1. Kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về văn hóa như: khái niệm, nguyên tắc, các phương thức quản lý, chủ thể, đối tượng quản lý, mục tiêu và nội dung quản lý nhà nước về văn hóa.</p> <p>2. Kiến thức về hệ thống pháp luật văn hóa Việt Nam.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tế trong quản lý văn hóa.</p> <p>4. Thái độ tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa; ý thức trách nhiệm với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập.</p>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc vấn đáp</p>
2	Tổ chức phát triển cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kiến thức, khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích, nguyên tắc hành động, tiến trình phát triển cộng đồng.</li> <li>- Hệ thống hóa được các phương pháp tìm hiểu cộng đồng.</li> <li>- Nhận diện được tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, công cụ tổ chức phát triển cộng đồng.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng phân tích và nhận định trong việc tiếp cận tham gia và giải quyết các vấn đề của cộng đồng.</li> <li>- Hình thành thái độ khách quan trong nghiên cứu tổ chức phát triển cộng đồng, góp phần phát huy bản sắc văn hóa tộc người.</li> </ul>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
3	Văn hóa đô thị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về đô thị, đô thị hóa ở Việt Nam và thế giới cũng như các vấn đề văn hóa đô thị như: <i>Đặc điểm văn hóa</i></li> </ul>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi</p>

		<p><i>đô thị; Các nhân tố tác động đến sự hình thành văn hóa đô thị; Các thành tố văn hóa đô thị và sự biến đổi văn hóa đô thị ở Việt Nam hiện nay.</i> Phân tích được tính tất yếu của vấn đề đô thị hóa và biến đổi văn hóa đô thị; Tìm hiểu sự khác biệt giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn; giữa thị dân và nông dân ở các bình diện: tâm lý, nhận thức, lối sống...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa văn hóa đô thị Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để luận giải một số vấn đề mang tính thực tiễn trong việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm xây dựng một đô thị Việt Nam truyền thống mà hiện đại, trong đó văn hóa đô thị là một hệ giá trị không thể thiếu để phát triển đô thị bền vững.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa đô thị Việt Nam để có một tầm nhìn, một thái độ ứng xử đúng trước những vấn nạn ở đô thị cũng như yêu cầu phát triển đô thị bền vững, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</li> </ul>			<p>kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc thuyết trình</p>
4	Văn hóa kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của Văn hóa kinh doanh và các nhân tố tác động đến Văn hóa kinh doanh;</li> <li>- Các biểu hiện của văn hóa kinh doanh qua triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn</li> </ul>	3	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc</p>

		<p>hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự đa dạng, phong phú của văn hóa kinh doanh quốc tế trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế;</li> <li>- Đời sống Văn hóa kinh doanh Việt Nam, các vấn đề suy ngẫm, lý giải của văn hóa kinh doanh Việt Nam đương đại;</li> </ul>			<p>học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
5	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á	<p><i>Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á</i> là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Văn hoá Việt Nam, ngành Văn hoá học. Thông qua phân tích những đặc điểm về tự nhiên, nguồn gốc tộc người, các thành tố văn hóa, học phần này trình bày những đặc điểm của văn hóa Việt Nam trong mối tương quan với văn hóa các nước Đông Nam Á; mối quan hệ văn hóa giữa Việt Nam với Đông Nam Á trong tiến trình phát triển. Qua đó giúp sinh viên định vị rõ văn hóa Việt Nam trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á, cơ sở để xem xét, đánh giá các hiện tượng văn hóa, các giá trị văn hóa cả trong truyền thống lẫn hiện đại.</p>	2	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
6	Lịch sử văn hóa Việt Nam	<p>Học phần thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, nhằm trang bị có hệ thống cho sinh viên tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ: tiền sử, sơ sử, chống Bắc thuộc, văn hóa Đại Việt, văn hóa Việt Nam từ năm 1858 đến 1945, từ 1945 đến nay; Những thành tựu văn hóa nổi bật của mỗi thời kỳ lịch sử. Từ đó, người học nhận thức rõ về truyền thống văn hóa, bản sắc văn hoá Việt Nam và ý thức được trách nhiệm giữ gìn, phát huy văn hoá dân tộc trong</p>	2	Học kỳ 5	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		bối cảnh hội nhập quốc tế.			
7	Điền dã Dân tộc học	<i>Điền dã Dân tộc học</i> là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Văn hóa học. Học phần này phân tích vai trò của Điền dã Dân tộc học trong khảo sát, thu thập thông tin về cộng đồng tộc người, cộng đồng dân cư đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học; quá trình (hay các bước/công đoạn) thực hiện điền dã; kỹ năng thu thập và ghi chép thông tin trong quá trình thực hiện điền dã tại địa bàn.	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
8	Thực tập giữa khóa, 1 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tập giữa khóa kéo dài 04 tuần, được tổ chức vào học kỳ 5 (trong 08 học kỳ);</li> <li>- Giúp người học tiếp cận thực tế, nắm bắt các đặc điểm, các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngành học tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, địa phương;</li> <li>- Tạo điều kiện cho người học tiếp cận và làm quen với công việc cụ thể liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp, hình thành ý thức định hướng nghề nghiệp;</li> <li>- Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với việc học, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm.</li> <li>- Hình thành được tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, tinh thần làm việc nhóm, kiên trì, cầu thị và yêu nghề.</li> </ul>	2	Học kỳ 5	Báo cáo
9	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.</li> <li>- Nhận diện được những giá trị</li> </ul>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi

		<p>văn hóa truyền thống tộc người và những biến đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức của học phần vào thực tế giao tiếp, lý giải các vấn đề thuộc khía cạnh văn hóa tộc người; trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến văn hóa tộc người.</li> <li>- Thái độ tôn trọng đối với các nền văn hóa khác nhau, ý thức giữ gìn những giá trị văn hóa tộc người trong bối cảnh hiện tại</li> </ul>			<p>kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Phong tục và lễ hội dân gian Việt Nam	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phong tục, lễ hội truyền thống của Việt Nam: Khái niệm, các loại phong tục, nguồn gốc, chức năng, các nghi thức thờ tự trong gia đình và cộng đồng; vai trò của các nghi lễ trong đời sống xã hội; những thay đổi của các phong tục trong quá trình giao lưu văn hóa, những biến tướng của các lễ hội trong đời sống hiện nay</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
11	Các loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam và công tác bảo tồn- phát huy hiện nay.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế trong công tác bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống ở ngành văn hóa và du lịch.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những đặc trưng và giá trị các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam trong quá trình xây dựng, bảo vệ đất nước, bản sắc văn hóa dân tộc.</li> </ul>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
12	Văn hóa gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về gia đình, văn hóa gia đình: khái niệm, cấu</li> </ul>	2	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ

		<p>trúc, chức năng, loại hình, nguyên lý cấu thành, lịch sử phát triển; sự tác động của xã hội và xu hướng biến đổi của gia đình, giá trị chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến gia đình và văn hóa gia đình.</li> <li>- Khả năng vận dụng kiến thức về gia đình, văn hóa gia đình để giải quyết các vấn đề trong đời sống xã hội.</li> <li>- Niềm tin, ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc.</li> </ul>			<p>phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc thực hành</p>
13	Toàn cầu hóa và những vấn đề văn hóa đương đại	<p><i>Toàn cầu hóa và những vấn đề văn hóa đương đại</i> là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Văn hóa Việt Nam, ngành Văn hóa học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu biết đúng đắn những tác động của toàn cầu hóa đối với văn hóa nhân loại, sự chuyển đổi giá trị văn hóa trong xu thế toàn cầu hóa, những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với văn hóa Việt Nam. Từ đó, có thái độ ứng xử thích hợp đối với toàn cầu hóa nói chung và toàn cầu hóa văn hóa nói riêng.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
14	Tổ chức sự kiện	<p>Tổ chức sự kiện là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Học phần này trang bị cho sinh viên những cơ sở lý thuyết và phương pháp tổ chức, quản lý sự kiện như: khái niệm, lịch sử hình thành, phân loại, mục đích, ý nghĩa và quy trình tổ chức sự kiện; phương pháp lập kế</p>	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>hoạch, nghiên cứu phân loại các sự kiện; tìm hiểu về cấu trúc, nguyên tắc và các thủ pháp xây dựng chương trình sự kiện; thiết kế không gian sự kiện; xác định giá trị của sự kiện, xác định khách hàng, đặt mục tiêu, chọn lựa phương thức truyền thông và xây dựng kế hoạch marketing; phân biệt các loại tài trợ, cách lập hồ sơ xin tài trợ; lập checklist và timeline, nhân sự và quản lý nhân sự, lựa chọn và hợp đồng đối tác, thiết kế các hạng mục và tổ chức sản xuất chương trình.</p>			
15	Văn hóa ẩm thực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực và văn hóa ẩm thực Việt Nam như: Khái niệm, các góc độ biểu hiện, chức năng của văn hóa ẩm thực cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực; đặc trưng cơ bản của văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới;...</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết về văn hóa ẩm thực vào đời sống thực tiễn, phân biệt được sự khác nhau trong văn hóa ẩm thực giữa các vùng miền Việt Nam.</li> <li>- Phân tích, đánh giá, so sánh được những đặc trưng cơ bản của văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới.</li> <li>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.</li> </ul>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc thuyết trình</p>
16	Văn hóa trang phục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa trang phục.</li> <li>- Các nét đẹp văn hóa trang phục các dân tộc trên đất nước Việt Nam.</li> <li>- Vai trò văn hóa trang phục</li> </ul>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc</p>

		<p>truyền thống trong cuộc sống hiện đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu sinh viên nắm vững kiến thức đã học để có thể vận dụng khi nghiên cứu và phổ biến về văn hóa Việt Nam.</li> <li>- Xác định bản sắc văn hóa dân tộc trong trang phục của mỗi dân tộc.</li> </ul>			<p>học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
17	Nho giáo trong Văn hóa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những nội dung cốt yếu của học thuyết Nho giáo; Quá trình Nho giáo du nhập vào Việt Nam.</li> <li>- Nhận diện được những ảnh hưởng, tác động tích cực và hạn chế của Nho giáo tới đời sống văn hóa Việt Nam.</li> <li>- Có thể kế thừa- phát huy (vận dụng) những yếu tố tích cực, khắc phục những hạn chế của Nho giáo trong bối cảnh Việt Nam hiện tại.</li> <li>- Hình thành tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, làm việc nhóm, ý thức trách nhiệm đối với văn hóa dân tộc.</li> </ul>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
18	Văn hóa quảng cáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động quảng cáo và văn hóa quảng cáo tại Việt Nam với một số vấn đề cơ bản như sau: <i>Khái niệm về văn hóa quảng cáo, Đặc điểm văn hóa quảng cáo; Vai trò của văn hóa trong hoạt động quảng cáo, Các thành tố của văn hóa quảng cáo, một số vấn đề về văn hóa quảng cáo ở Việt Nam hiện nay.</i> Phân tích được tính tất yếu của vấn đề văn hóa quảng cáo ở nước ta hiện nay; Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình quảng cáo.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống</li> </ul>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

	<p>hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa quảng cáo tại Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để luận giải một số vấn đề mang tính thực tiễn trong việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm xây dựng hệ giá trị văn hóa quảng cáo tại Việt Nam.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa quảng cáo tại Việt Nam để có cách nhìn và thái độ ứng xử đúng đắn trước những thực trạng hoạt động quảng cáo và văn hóa quảng cáo, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.</li> </ul>			
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

#### 1.4. Chuyên ngành: Văn hóa Việt Nam (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Văn hóa giải trí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết các cơ sở lý luận và thực tiễn của văn hóa giải trí trong nền văn minh thời gian rỗi ngày nay;</li> <li>- Luyện tập các kỹ năng làm việc nhóm qua phát biểu trong lớp và thảo luận các chủ đề có liên quan;</li> <li>- Vận dụng kiến thức văn hóa giải trí để lý giải thực trạng các lĩnh vực hoạt động vui chơi giải trí ngày nay ở nước ta, đặc biệt là đối với các thiết chế văn hóa do nhà nước quản lý;</li> <li>- Đánh giá được các mặt mạnh,</li> </ul>	2	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		mặt yếu của các mô hình và các xu thế hoạt động trong lĩnh vực văn hóa giải trí.			
2	Văn hóa du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về hoạt động du lịch Việt Nam và văn hóa du lịch .</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của văn hóa du lịch từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính du lịch, áp dụng kiến thức văn hóa du lịch trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến du khách, cộng đồng địa phương, quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy thế mạnh riêng có của ngành du lịch Việt Nam qua giá trị di sản tự nhiên và văn hóa của các tộc người ở các vùng lãnh thổ khác nhau trong hoạt động du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam trong thời gian sắp tới.</li> </ul>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
3	Gây quỹ và tài trợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học hiểu và nắm vững một số khái niệm cơ bản về quỹ, gây quỹ; đặc điểm các nguồn quỹ; những thuận lợi và khó khăn trong việc gây quỹ và tìm tài trợ ở Việt Nam.</li> <li>- Người học hiểu và nắm vững quy trình gây quỹ và tìm tài trợ.</li> <li>- Người học vận dụng được các phương thức gây quỹ, tìm tài trợ để thực hiện một dự án văn hóa.</li> </ul>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>Học phần <i>Soạn thảo văn bản</i> là một trong các học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành Việt Nam học. Học phần này giới thiệu cho sinh viên về hệ thống văn bản quản lý, đặc biệt là văn bản quản lý nhà nước, kỹ thuật trình bày thể thức văn bản theo qui định của pháp luật, kỹ thuật hành văn trong văn bản, kỹ thuật soạn thảo một số văn bản thông dụng như công văn, thông báo, báo cáo, biên bản, đơn từ, các loại thư công.</p>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
5	Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp lữ hành, với vị trí là đơn vị quản lý hướng dẫn viên, từ đó nắm được vai trò, đặc điểm lao động của một hướng dẫn viên du lịch.</li> <li>- Lập được kế hoạch thực hiện một chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành</li> <li>- Thực hiện kỹ năng thuyết minh, xử lý được các tình huống trong suốt chuyến hành trình du lịch.</li> <li>- Có lòng yêu nghề, tôn trọng các bên liên quan trong quá trình tác nghiệp và thực hiện đúng các quy định đạo đức nghề nghiệp</li> </ul>	3	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc thực hành</p>
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (8 tín chỉ)</i>					
6	Văn hóa Bắc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về không gian văn hóa, chủ thể văn hóa, thời gian văn hóa của vùng văn hóa Bắc Bộ, Việt Nam;</li> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng văn hóa của vùng văn hóa Bắc Bộ, Việt Nam qua các thành tố: văn hóa tổ chức đời sống, văn hóa vật chất,</li> </ul>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>văn hóa tinh thần;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức của học phần vào thực tế, như: hướng dẫn tham quan, giao tiếp, giải thích hiện tượng,... cùng những nhân tố tác động đến văn hóa truyền thống;</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng giá trị văn hóa; ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa của vùng văn hóa Bắc Bộ trong nền văn hóa Việt Nam hiện nay.</li> </ul>			
7	Văn hóa Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về không gian văn hóa, chủ thể văn hóa, thời gian văn hóa của vùng văn hóa Nam Bộ, Việt Nam;</li> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng văn hóa của vùng văn hóa Nam Bộ, Việt Nam qua những thành tố: văn hóa tổ chức, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần;</li> <li>- Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức của học phần vào thực tế, như: hướng dẫn tham quan, giao tiếp, giải thích hiện tượng,... cùng những nhân tố tác động đến văn hóa truyền thống;</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng giá trị văn hóa; ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa của vùng văn hóa Nam Bộ trong nền văn hóa Việt Nam hiện nay.</li> </ul>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
8	Văn hóa Trường Sơn-Tây Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về không gian văn hóa, chủ thể văn hóa, thời gian văn hóa của vùng văn hóa Tây Nguyên;</li> <li>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng văn hóa của vùng văn hóa Tây Nguyên qua những thành tố: văn hóa tổ chức, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần;</li> <li>- Sinh viên có thể vận dụng</li> </ul>	2	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>những kiến thức của học phần vào thực tế, như: hướng dẫn tham quan, giao tiếp, giải thích hiện tượng,... cùng những nhân tố tác động đến văn hóa truyền thống;</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng đối với các giá trị văn hóa; ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa của vùng văn hóa Tây Nguyên trong nền văn hóa Việt Nam hiện nay.</p>			
9	Văn hóa biển-đảo Việt Nam	<p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa biển như khái niệm (văn hóa biển, ngư dân...), những lĩnh vực nghiên cứu của Văn hóa biển, cơ sở lý thuyết và quá trình hình thành cộng đồng cư dân và ngư dân vùng biển đảo Việt Nam; Những đặc điểm cơ bản của văn hóa biển đảo Việt Nam; các thành tố chính cấu thành văn hóa biển- đảo;</p> <p>- Nhận diện được những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng cư dân vùng biển và những biến đổi.</p> <p>- Vận dụng kiến thức của học phần vào thực tế lý giải các vấn đề thuộc khía cạnh văn hóa biển, đảo.</p> <p>- Thái độ tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, ý thức giữ gìn những giá trị văn hóa và chủ quyền biển, đảo Việt Nam.</p>	2	Học kỳ 7	Hội đồng đánh giá tự luận hoặc tiểu luận
10	Thực tập tốt nghiệp (3 tháng)	<p>- Thực tập cuối khóa gồm 8 tuần, là thực tập tốt nghiệp, được tổ chức sau khi sinh viên hoàn thành các học phần thuộc Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.</p> <p>- Giúp sinh viên củng cố, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào môi trường thực tế, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn và củng cố lý luận thông qua</p>	6	Học kỳ 8	Báo cáo

		<p>thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên được trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo và nghề nghiệp mà sinh viên định hướng chọn sau khi tốt nghiệp.</li> <li>- Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm.</li> </ul>			
11	Khóa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học;</li> <li>- Biết cách tổng hợp, phân tích, vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tế.</li> <li>- Hình thành tác phong, tinh thần làm việc kiên trì, cầu thị, khám phá và yêu nghề.</li> </ul>	8	Học kỳ 8	Khóa luận

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Dũng**